

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 01- 02- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Xuân Trường
2. Ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Hải Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Xuân T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 12 năm 1974 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Xuân Đ, con bà Ngô Thị B; Vợ: Nịnh Thị H, sinh năm 1978 và 02 con (Con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000); Tiền sự: Không;

Tiền án: 02

+ Bản án số 11/2012/HSST ngày 04-4-2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành hình phạt tù xong ngày 07-02-2015 nhưng chưa chấp xong khoản tiền phạt 4.500.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án;

+ Bản án số 157/2018/HS-ST ngày 21-12-2018 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-02-2020.

* Nhân thân:

+ Bản án số 52/2008/HSST ngày 25-5-2008 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án phạt tù xong ngày 18-5-2009, đã nộp án phí HSST và án phí DSST xong ngày 25-7-2008 (Đã được xóa tiền án);

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/2016/QĐ-TA ngày 30-6-2016 của Tòa án nhân huyện Yên Bình đối với Trịnh Xuân T, với thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong ngày 08-7-2018 (Đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 31-10-2020, tạm giam ngày 03-11-2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị C

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Trần Xuân A

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30-10-2020, Trịnh Xuân T điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 19H7-9644 đến thôn B, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái với mục đích bắt trộm gà. Khi đến cầu Gầm thuộc thôn L, xã V, T để xe mô tô ở ven đường rồi đi bộ theo đường mòn ven suối đến nhà bà Trần Thị C tại thôn B, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào rạng sáng ngày 31-10-2020. Tại đây T đi ra khu vực chuồng lợn, phía sau bếp nhà bà C, dùng bật lửa soi và bắt 12 con gà (06 con gà trống, 06 con gà mái) cho vào 01 chiếc bao tải màu xanh (T mang theo) rồi mang ra chỗ để xe mô tô của mình, T chia bớt số gà vừa bắt được vào 2 chiếc bao tải màu trắng (lấy ở nhà bà C) rồi chở số gà trên đi tiêu thụ. Đến 03 giờ 55 phút ngày 31-10-2020 khi T đi đến thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái thì bị tổ công tác Công an xã Yên Bình phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan Công an đã tạm giữ: 12 con gà (trong đó có 01 con gà mái bị chết) và trao trả cho bà Trần Thị C, bà C không yêu cầu T phải bồi thường.

Ngoài ra cơ quan Công an còn tạm giữ: 01 xe mô tô, 03 bao tải.

Cơ quan Công an đã khám xét nhà ở của T thu giữ: 01 đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn B do Sở giao thông tỉnh Phú Thọ cấp ngày 07/01/2003; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Xuân T.

Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái ngày 02-11-2020 kết luận: 06 con gà mái tổng trọng lượng 12 kg có trị giá là 1.080.000đồng; 06 con gà trống có tổng trọng lượng 17kg có trị giá 1.388.900đồng. Tổng giá trị tài sản là: 2.468.900đồng. .

Cáo trạng số 02/CT-VKS- YB ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình đã truy tố Trịnh Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Về vật chứng và án phí tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu trên, không có ý kiến tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2] Lời khai của bị cáo Trịnh Xuân T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận định giá tài sản, lời khai của người bị hại và người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào rạng sáng ngày 31-10-2020 tại nhà bà Trần Thị C, thuộc thôn B, xã V,

huyện Y, tỉnh Yên Bái. Trịnh Xuân T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 12 con gà (06 con gà trống, 06 con gà mái), có trị giá là: 2.468.900 đồng của gia đình bà Trần Thị C.

Trịnh Xuân T đã bị kết án 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng “tái phạm” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, sớm lao vào con đường nghiện chất ma túy, nhiều lần bị xét xử về các tội trộm cắp tài sản, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không sửa đổi bản thân nay lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện của bản thân bị cáo là rất kém nên cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại là bà Trần Thị Cấp xác nhận đã nhận lại 12 con gà do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô + đăng ký xe mô tô thu giữ của Tùng. Bị cáo Tùng và vợ bị cáo là Ninh Thị H có ý kiến xác định chiếc xe là tài sản riêng của bị cáo và đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

Đối với 03 bao tải (trong đó có 02 chiếc màu trắng là của bà C, bà C không đề nghị lấy lại) và 01 chiếc màu xanh (do bị cáo nhặt trên đường đi) là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân của T, không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân T 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31-10-2020.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án và Công an huyện Yên Bình ngày 11- 01- 2021 như sau:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô, biển kiểm soát 19H7-9644 và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn B do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 07/01/2003.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải xác rắn màu xanh; 02 bao tải xác rắn màu trắng;

- Trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng minh nhân dân số 061177894 mang tên Trịnh Xuân T, cấp ngày 22/6/2020, nơi cấp: Công an tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Trịnh Xuân T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS Yên Bình;
- Công an Yên Bình;
- THADS Yên Bình;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS, THA , TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Thanh Nga

